TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số:18 /2023/DSST
Ngày 28 tháng 02 năm 2023
"Về việc: Đòi lại tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
Bà Phạm Thị Tuyết Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Khánh – Thư ký tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022, về việc*"Đòi lại tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2023/QĐST-DS, ngày 09 tháng 02 năm 2023, của TAND huyện T, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lương Đình L, sinh năm 1955, có mặt
Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.
Bị đơn: Trần Văn Đ, sinh năm 1967, vắng mặt
Địa chỉ : Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Lương Đình L trình bày: Giữa ông với ông Ông Đ có quen biết nhau, là người cùng địa phương. Do đó ngày 08-01-2016 ông Đ có đến nhà ông hỏi mượn số tiền 10.000.000đ để chi tiêu trong gia đình, hẹn tháng sau sẽ trả, nếu không trả thì trả lãi hàng tháng. Sau đó ông Đ trả lãi được 06 tháng thì không chịu trả lãi nữa nên ông có đến nhà đòi nhiều lần, ông Đ hẹn nhưng sau đó vẫn không thực hiện việc trả nợ. Đây là khoản tiền của riêng ông, ông tự cho vay vợ ông không có

liên quan. Vì vậy nay ông L yêu cầu trả ông Đ trả cho ông số tiền là 10.000.000đ. Ngoài ra ông L không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án đã tiến hành thực hiện việc tống đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 166 của BLDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đ trả cho ông L số tiền 10.000.000đ số tiền còn nợ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản nhưng đã hết thời hiệu nên chuyển thành vụ án đòi lại tài sản; Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn Ông Đ vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu của ông Lương Đình L yêu cầu ông Ông Đ phải trả cho ông số tiền vay còn nợ là 10.000.000đ theo giấy mượn tiền ghi ngày 08-01-2016 (Âm lịch) là có căn cứ nên được chấp nhận. Bởi vì đây là hợp đồng vay tài sản không để thời gian hẹn ngày trả. Tuy nhiên ông L khai rằng giữa ông với ông Đ thỏa thuận hẹn 01 tháng sẽ trả nhưng sau đó ông Đ không trả mà ông L vẫn để cho ông Đ trả lãi được 06 tháng, sau đó ông Đ không trả nữa. Như vậy tính đến ngày ông L khởi kiện thì vượt quá thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng vay, do đó vụ việc này là đòi lại tài sản đối với số ông L đã cho ông Đ mượn. Mặt khác ông L khai đây là tài sản riêng của ông, ông tự cho vay không liên quan đến vợ ông và tại bản khai bà Phạm Thị Nga là vợ ông L cũng khai rằng đó là tiền riêng ông L. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166 BLDS buộc ông Đ trả số tiền nợ trên cho ông L.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Ông Đ phải chịu 500.000đ sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Buộc ông Ông Đ trả cho ông Lương Đình L số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Ông Đ phải chịu 500.000đ sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28-02-2023) Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy đinh tại điêu 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Bích Thủy

Nơi gởi :
-VKSND Huyện T;
-Các đương sự;
-Phòng KTNV TAND tỉnh Bình Định;
-Chi cục Thi hành án dân sự Huyện T;
-Lưu hồ sơ vụ án.